

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho các tập thể,
cá nhân các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho 73 tập thể và 216 cá nhân khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2022-2023.

Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.



Lê Thành Long





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN KHỎI CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ ĐỊA
PHƯƠNG ĐƯỢC TẶNG “BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”
(Kèm theo Quyết định số: 2986 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

KHU VỰC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (03)

Cá nhân

1. Bà Vũ Thị Kim Quy, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
2. Bà Hoàng Thị Huyền, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.
3. Bà Nguyễn Thị Nhân, Văn thư trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI (14)

Tập thể

4. Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
5. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
6. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Cá nhân

7. Bà Nguyễn Quỳnh Nhung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
8. Ông Lê Trường Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
9. Bà Triệu Quỳnh Nga, Thẩm tra viên Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
10. Ông Nguyễn Thanh Hải, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
11. Bà Nguyễn Thị Xuân Thu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
12. Ông Vũ Văn Thành, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; ✓

13. Bà Nguyễn Thị Thơm, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội;
14. Ông Nguyễn Võ Tre, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
15. Bà Nguyễn Thu Hằng, Chấp hành viên trung cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.
16. Bà Trần Tố Liên, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
17. Ông Lê Xuân Tùng, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (12)

Tập thể

18. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
19. Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
20. Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Cá nhân

21. Bà Tạ Hồng Nhung, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
22. Ông Phạm Văn Nhất, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;
23. Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng;
24. Ông Lê Viết Thắng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng;
25. Bà Lê Thị Ngời, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
26. Bà Lê Thị Xinh, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
27. Bà Vũ Thị Thanh Loan, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
28. Bà Nguyễn Thanh Hương, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
29. Bà Thái Mai Trang, Chuyên viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (24)

Tập thể

30. Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; *na*

31. Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
32. Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cá nhân

33. Ông Huỳnh Hiến Đạt, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
34. Ông Trần Văn Hiếu, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
35. Bà Nguyễn Tú Lệ, Thẩm tra viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
36. Bà Phạm Thị Thu Huyền, Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
37. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
38. Bà Bùi Thạch Thảo, Kế toán viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
39. Bà Nguyễn Thị Hương, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ 1, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
40. Bà Nguyễn Thị Lương, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
41. Bà Lê Thị Thu Hoài, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
42. Bà Hoàng Thị Cúc, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
43. Bà Nguyễn Như Hà, Chấp hành viên trung cấp Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
44. Bà Trịnh Thị Thanh Tuyền, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;
45. Ông Trịnh Thanh Nhân, Kế toán trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
46. Bà Vũ Thị Quyên, Lưu trữ viên trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;
47. Bà Đặng Thị Thanh Nhân, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
48. Bà Trần Thị Bích Phượng, Lưu trữ viên trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
49. Ông Châu Văn Quang, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; *ng*

50. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
51. Bà Quan Thị Thanh Phương, Nhân viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
52. Bà Nguyễn Thị Kim Huy, Lưu trữ viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;
53. Ông Dương Văn Duy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**KHU VỰC TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC
TỈNH BẮC GIANG (03)**

Tập thể

54. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
55. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Cá nhân

56. Ông Dương Văn Thanh, Cán sự Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

TỈNH BẮC KẠN (05)

Tập thể

57. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Cá nhân

58. Bà Ngô Thị Thiệu Hoa, Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
59. Ông Lê Hùng, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
60. Ông Hoàng Văn Thủ, Chấp hành viên sơ cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
61. Bà Nguyễn Thị Lam, Thư ký Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

TỈNH HÒA BÌNH (05)

Tập thể

62. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy tỉnh Hòa Bình;
63. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Cá nhân

64. Ông Đỗ Đức Thuận, Chi cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình;
65. Bà Phạm Thị Làn, Chi cục trưởng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; *na*

66. Bà Nguyễn Thị Huệ, Kế toán Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

TỈNH PHÚ THỌ (04)

Tập thể

67. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Cá nhân

68. Ông Nguyễn Công Kiên, Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
69. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh, Thẩm tra viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
70. Bà Cao Thị Mậu, Nhân viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TỈNH TUYỀN QUANG (06)

Tập thể

71. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
72. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.
73. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Cá nhân

74. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Thẩm tra viên Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự Tuyên Quang;
75. Ông Trương Lý Anh Sơn, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Tuyên Quang.

TỈNH THÁI NGUYÊN (03)

Tập thể

76. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân

77. Ông Dương Thế Công, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;
78. Bà Hoàng Thu Quyên, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

TỈNH YÊN BÁI (01)

Tập thể

79. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái.

KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI PHÍA BẮC

TỈNH CAO BẰNG (06)

Cá nhân

80. Ông Lương Thanh Bằng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; *la*

81. Ông Đàm Văn Trần, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng;
82. Ông Hà Việt Hùng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;
83. Ông Nông Văn Dũng, Phó Chi cục trưởng phụ trách Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;
84. Bà Hoàng Thị Hải Yến, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.
85. Ông Nông Hải Thịnh, Chấp hành viên trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

TỈNH HÀ GIANG (04)

Tập thể

86. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

Cá nhân

87. Ông Nguyễn Công Cháng, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
88. Bà Lương Thị Tuyết, Thư ký thi hành án Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
89. Bà Đỗ Thị Trang, Nhân viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

TỈNH LẠNG SƠN (01)

Tập thể

90. Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

TỈNH LAI CHÂU (04)

Tập thể

91. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Cá nhân

92. Bà Phạm Thị Việt Thanh, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
93. Bà Lò Thị Thủy, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
94. Bà Đặng Thị Hiên, Thư ký trung cấp Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

TỈNH LÀO CAI (02)

Tập thể

95. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Cá nhân

96. Ông Đặng Đình Sử, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. 

TỈNH SƠN LA (01)**Cá nhân**

97. Ông Đỗ Duy Khánh, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**TỈNH NAM ĐỊNH (06)****Tập thể:**

98. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
99. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Cá nhân:

100. Ông Phạm Ngọc Chanh, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
101. Bà Trần Thị The, Phó Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
102. Bà Trần Thị Vân, Phó trưởng phòng Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
103. Bà Đỗ Như Quỳnh, Phụ trách kế toán Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

TỈNH HẢI DƯƠNG (02)**Tập thể**

104. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Cá nhân

105. Bà Phạm Thị Dung, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

TỈNH HÀ NAM (06)**Tập thể**

106. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Cá nhân

107. Ông Nguyễn Trung Chính, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
108. Bà Lữ Thị Minh Châu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
109. Bà Trương Thị Huyền Thương, Thư ký Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
110. Bà Nguyễn Thị Phương Thu, Kế toán viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
111. Bà Lương Thị Loan, Nhân viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam; //

TỈNH QUẢNG NINH (02)**Tập thể:**

112. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Cá nhân

113. Ông Vũ Tuấn Giáp, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

TỈNH HƯNG YÊN (06)**Tập thể**

114. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Cá nhân

115. Bà Hứa Thị Thu Hằng, Thẩm tra viên Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
116. Bà Trương Thị Thanh Thúy, Chấp hành viên trung cấp Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;
117. Bà Bùi Thị Huế, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
118. Ông Nguyễn Hữu Khoa, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
119. Bà Hoàng Thị Hải Yến, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;

TỈNH BẮC NINH (04)**Tập thể**

120. Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Cá nhân

121. Ông Nguyễn Bá Bình, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
122. Bà Ngô Thị Hương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.
123. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Cán sự Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

TỈNH VĨNH PHÚC (03)**Tập thể**

124. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Cá nhân

125. Bà Ngô Thị Thu Hòa, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
126. Ông Dương Quốc Biên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; *ua*

TỈNH NINH BÌNH (02)**Cá nhân**

127. Ông Phạm Tiến Dũng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
128. Bà Nguyễn Thị Mai, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ**TỈNH HÀ TĨNH (05)****Tập thể**

129. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
130. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Cá nhân

131. Ông Nguyễn Trần Kiên, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
132. Bà Trần Thị Hoài Trang, Kế toán trưởng hành chính sự nghiệp, Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
133. Bà Nguyễn Thị Hoài, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

TỈNH NGHỆ AN (14)**Tập thể**

134. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
135. Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Cá nhân

136. Bà Nguyễn Thị Minh Tình, Phó phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
137. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phó chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
138. Ông Phạm Văn Hạnh, Chấp hành viên trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh nghệ An
139. Bà Lê Mai Trang, Chấp hành viên sơ cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
140. Ông Trần Văn Hối, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
141. Bà Nguyễn Thị Hải Vân, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An;
142. Bà Lê Thị Ngọc Tú, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
143. Bà Vi Thị Thảo, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; *n*

144. Bà Trần Thị Hà, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
145. Bà Lê Thị Huyền Trang, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
146. Bà Lê Thị Ngọc Tiến, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;
147. Bà Nguyễn Thị Thanh, Thủ quỹ Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

TỈNH QUẢNG BÌNH (01)

Tập thể

148. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

TỈNH QUẢNG NAM (14)

Tập thể

149. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
150. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Cá nhân

151. Ông Huỳnh Ngọc Tân, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
152. Bà Nguyễn Thị Minh Uyên, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
153. Bà Bùi Thị Diệu Lan, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam;
154. Bà Trần Thị Thanh Nga, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;
155. Ông Đặng Hoàng Việt, Chấp hành Viên trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam;
156. Ông Phạm Hồng Phương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
157. Bà Nguyễn Thị Thu Hường, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
158. Bà Nguyễn Đức Hạ Uyên, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;
159. Ông Ngô Văn Mỹ, Chấp hành viên sơ cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
160. Bà Phạm Thị Tiệp, Thư ký Thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
161. Bà Phạm Hoàng Kim Nữ Nguyệt Minh, Thư ký trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam;
162. Bà Trần Thị Nhân, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. 

TỈNH QUẢNG NGÃI (03)**Tập thể**

163. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Cá nhân

164. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
165. Ông Hồ Minh Cảnh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

TỈNH QUẢNG TRỊ (04)**Tập thể**

166. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, Quảng Trị;
167. Phòng tổ chức cán bộ Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Cá nhân

168. Bà Lê Thị Diệu Chi, Thẩm tra viên chính Phòng tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
169. Ông Nguyễn Thanh Hải, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

TỈNH THANH HÓA (17)**Cá nhân**

170. Ông Trịnh Ngọc Lực, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
171. Ông Lê Tuyền Quỳnh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
172. Ông Hà Anh Tuấn, Trưởng phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
173. Ông Nguyễn Hữu Chung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
174. Bà Lê Thị Mai Hương, Phó trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
175. Bà Nguyễn Thị Hồng, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa;
176. Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
177. Ông Nguyễn Xuân Sinh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
178. Ông Nguyễn Thế Thái, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
179. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá; 

180. Ông Nguyễn Văn Dũng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
181. Bà Đỗ Thị Thu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
182. Ông Lê Đình Minh Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
183. Bà Lý Thị Tâm, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
184. Bà Đỗ Thị Hằng, Kế toán viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá;
185. Bà Dương Thị Hoa, Kế toán viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
186. Bà Vương Thị Khuyên, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (03)

Tập thể

187. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
188. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cá nhân

189. Ông Trần Nhật Phi, Thư ký Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

TỈNH BÌNH ĐỊNH (08)

Tập thể

190. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cá nhân

191. Ông Nguyễn Trọng Tài, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
192. Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
193. Ông Hồ Hồng Vân, Chấp hành viên sơ cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
194. Ông Nguyễn Cảnh Vương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
195. Bà Trịnh Thị Thu Thanh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
196. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; *na*

197. Ông Hồ Xuân Trình, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

TỈNH GIA LAI (04)

Tập thể

198. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.
199. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;

Cá nhân

200. Ông Vũ Thanh Sơn, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
201. Ông Nguyễn Hữu Phước, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

TỈNH KHÁNH HÒA (05)

Tập thể

202. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
203. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Cá nhân

204. Bà Nguyễn Thị Bắc, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
205. Ông Võ Hồng Nhật, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
206. Bà Trần Nguyệt Thu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

TỈNH KON TUM (05)

Tập thể

207. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
208. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;
209. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Cá nhân

210. Ông Phan Văn Hà, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.
211. Bà Trần Thị Kiều, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;

TỈNH PHÚ YÊN (03)

Cá nhân

212. Bà Đỗ Thị Huyền Trang, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;
213. Bà Trần Thị Kim Phượng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; 

214. Bà Trần Thị Kim Lai, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

TỈNH LÂM ĐỒNG (03)

Cá nhân

215. Bà Mai Thị Hằng, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
216. Ông Đỗ Nguyễn Ngọc Hiền, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
217. Bà Không Thị Mai Loan, Thư ký thi hành án Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

TỈNH NINH THUẬN (05)

Tập thể

218. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
219. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Cá nhân

220. Ông Ngô Hồng Linh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
221. Ông Đinh Đức Trọng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
222. Bà Phan Thị Thanh Hồng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

TỈNH TÂY NINH (01)

Tập thể

223. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

TỈNH ĐỒNG NAI (05)

Tập thể

224. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
225. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Cá nhân

226. Ông Chu Văn Long, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
227. Ông Lê Hoàng Anh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
228. Bà Nguyễn Thị Thanh, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

TỈNH BÌNH DƯƠNG (01)

Tập thể

229. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. *ml*

TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU (08)**Cá nhân**

- 230. Ông Lại Anh Thắng, Chấp hành viên cao cấp Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 231. Ông Đỗ Văn Chuyên, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 232. Ông Nguyễn Ngọc Chung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 233. Ông Hoàng Văn Tú, Chấp hành viên trung cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 234. Ông Phạm Mạnh Hà, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 235. Ông Trần Chung, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 236. Bà Nguyễn Trúc Linh, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 237. Ông Nguyễn Huy Hùng, Thư ký Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

TỈNH BÌNH PHƯỚC (01)**Cá nhân**

- 238. Bà Nguyễn Thị Thảo, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ**TỈNH AN GIANG (04)****Tập thể**

- 239. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- 240. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Cá nhân

- 241. Ông Thái Quốc Nam, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;
- 242. Bà Nguyễn Thị Thu Nga, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

TỈNH BẠC LIÊU (04)**Tập thể**

- 243. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;

Cá nhân

- 244. Bà Trần Thị Chúc Linh, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu; *nr*

245. Bà Phan Diễm Kiều, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
246. Ông Lê Quốc Khánh, Chuyên viên Công nghệ thông tin Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

TỈNH BẾN TRE (08)

Cá nhân

247. Bà Cao Thị Kim Nhung, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
248. Bà Huỳnh Thị Hồng Trúc, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
249. Bà Lê Thị Kim Dung, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
250. Bà Huỳnh Dân, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
251. Ông Nguyễn Văn Huy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
252. Ông Trương Minh Trung, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
253. Ông Nguyễn Hữu Trí, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
254. Bà Lê Thị Ngọc Đào, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

TỈNH CÀ MAU (04)

Cá nhân

255. Ông Lê Quốc Tạo, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
256. Bà Phan Cẩm Tú, Chấp hành viên trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau;
257. Bà Lâm Thị Ánh Loan, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
258. Ông Lê Phước Hòa, Thư ký thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

TỈNH ĐỒNG THÁP (02)

Tập thể

259. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
260. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. *18*

TỈNH HẬU GIANG (03)**Tập thể**

261. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Cá nhân

262. Ông Trương Hải Bằng, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;
 263. Bà Nguyễn Thị Kim Chung, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

TỈNH KIÊN GIANG (06)**Tập thể**

264. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
 265. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Cá nhân

266. Ông Trịnh Thanh Vũ, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
 267. Ông Trịnh Minh Dũng, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
 268. Ông Trần Bảo Anh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
 269. Bà Nguyễn Chế Linh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

TỈNH LONG AN (03)**Tập thể**

270. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
 271. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An;
 272. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

TỈNH SÓC TRĂNG (03)**Cá nhân**

273. Ông Đặng Hồng Tuấn, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
 274. Ông Thạch Minh Luân, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
 275. Bà Đoàn Thị Thúy An, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

TỈNH TIỀN GIANG (06)**Tập thể**

276. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. 

Cá nhân

- 277. Bà Từ Kim Khoảnh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
- 278. Ông Phạm Văn Thành, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
- 279. Bà Đặng Thị Cẩm Hà, Chấp hành viên sơ cấp Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 280. Bà Phạm Thị Sương Mai, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- 281. Ông Võ Chí Nhân, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

TỈNH TRÀ VINH (05)**Tập thể**

- 282. Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
- 283. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Cá nhân

- 284. Ông Chung Ngọc Cảnh, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh;
- 285. Ông Huỳnh Phút Huy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- 286. Bà Nguyễn Thị Trang, Phụ trách kế toán Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

TỈNH VĨNH LONG (03)**Tập thể**

- 287. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Cá nhân

- 288. Ông Lê Văn Quang, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
- 289. Ông Bùi Thanh Phong, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Tổng số: 73 tập thể, 216 cá nhân./. 